

TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ (HSX: DPM)

Hưởng lợi nhờ xuất khẩu

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Q2-FY26	Q1-FY26	+/- svqt	Q2-FY25	+/- svck
Doanh thu thuần	6.986	5.623	24%	5.301	32%
LNST-CTM	906	402	125%	403	125%
EBIT	939	477	97%	442	112%
Tỷ suất EBIT	13%	8%	+495 bps	8%	+510 bps

Nguồn: DPM, CTCK Rồng Việt

KQKD Q2/2026 hưởng lợi nhờ xuất khẩu trong khi nhu cầu nội địa suy giảm

- Trong Q2/2026, doanh nghiệp ghi nhận doanh thu thuần đạt 6.986 tỷ đồng (+32% svck) và LNST công ty mẹ đạt 906 tỷ đồng (+125% svck). Động lực chính đến từ mảng bán buôn tăng mạnh 78% svck, cùng với mảng Urea và NPK tăng 13% svck. Đáng chú ý, mảng Urea ghi nhận sản lượng xuất khẩu tăng vọt 182% svck (đạt 80,6 nghìn tấn), bù đắp cho sự sụt giảm 49% của sản lượng tiêu thụ nội địa do giá phân bón tăng cao.
- Biên lợi nhuận gộp cải thiện tích cực từ 17% lên 24%, chủ yếu nhờ giá bán Urea tăng 48% svck đẩy biên gộp mảng này lên 35% (so với 23% cùng kỳ), kết hợp với biên gộp mảng bán buôn tăng khi giá mặt hàng bán buôn như Kali, DAP đều tăng. Về hoạt động tài chính, doanh thu tài chính tăng gần gấp đôi lên 187 tỷ đồng nhờ lãi tiền gửi, trong khi chi phí tài chính giảm 12% xuống 36,2 tỷ đồng. Tuy nhiên, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng mạnh 121% svck (đạt 413 tỷ đồng) do trích lập 130 tỷ đồng quỹ nghiên cứu phát triển và chi phí nhân viên tăng, cùng với chi phí bán hàng tăng 17% svck do chi phí nhân viên và an sinh xã hội tăng 93% svck.

Triển vọng Q3/2026: kỳ vọng nhu cầu tiêu thụ nội địa quay trở lại

- Trong quý 3/2026, doanh thu thuần ước đạt 4.347 tỷ đồng (+17% svck, -38% svqt), thúc đẩy bởi sự phục hồi nhu cầu nội địa. Mảng Urea đóng góp 2.252 tỷ đồng (+12% svck) nhờ cả sản lượng (+5%) và giá bán (+6%) tăng; nhu cầu tiêu thụ được hỗ trợ bởi cao điểm xuất khẩu gạo và tâm lý tích trữ, tái bón phân của nông hộ cho vụ Đông Xuân sau khi đã hạn chế ở vụ Hè Thu. Ngược lại, mảng NPK ghi nhận doanh thu 371 tỷ đồng (-5% svck) do giá bán giảm 10%, trong khi mảng khác (trading và hóa chất) tăng mạnh 31% svck lên 1.724 tỷ đồng nhờ giá DAP và Kali ổn định.
- Lợi nhuận gộp ước đạt 755 tỷ đồng (+5% svck, -55% svqt) với biên gộp thu hẹp xuống 17%; trong đó biên gộp Urea duy trì 26%, còn NPK giảm mạnh xuống 8% do giá bán giảm nhanh hơn giá nguyên liệu. Chi phí bán hàng và quản lý tăng 16% svck (đạt khoảng 510 tỷ đồng) do đẩy mạnh chiến lược bán hàng NPK và chi phí vận tải ở mức cao. Nhờ thu nhập tài chính tăng vọt 58% svck lên 184 tỷ đồng (lãi tiền gửi cải thiện) dù chi phí tài chính tăng lên 50 tỷ đồng, LNST CTM ước đạt 288 tỷ đồng (+22% svck), tương ứng biên lợi nhuận ròng khoảng 7%.

Quan điểm và khuyến nghị

Do kết quả kinh doanh Q2/2026 không có nhiều khác biệt so với ước tính, chúng tôi giữ nguyên dự báo LNST CTM năm 2026 của DPM đạt 1.918 tỷ đồng như [báo cáo cập nhật Định giá lần trước](#).

Sử dụng kết hợp phương pháp định giá chiết khấu dòng tiền (FCFF) và P/B, giá trị hợp lý được xác định cho cổ phiếu DPM là **26.600 đồng/cp**. Kết hợp với cổ tức tiền mặt dự kiến 12 tháng tới là 1.500 đồng, tổng mức sinh lời kỳ vọng so với giá đóng cửa ngày 12/10/2026 là 30%. Từ đó, chúng tôi khuyến nghị **MUA** với cổ phiếu DPM.

MUA

+30%

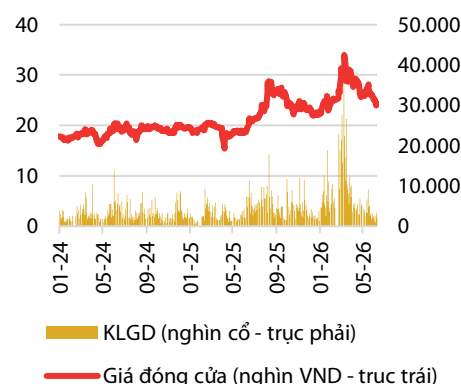
Giá thị trường (VND)	21.600
Giá mục tiêu (VND)	26.600
Cổ tức tiền kỳ vọng 12 tháng tới	VND 1.500

Thông tin cổ phiếu

Ngành	Hóa chất
Vốn hóa (tỷ đồng)	14.686
SLCPDLH (triệu CP)	680
KLGD bình quân 3 tháng	3.049
Free Float (%)	40
Giá cao nhất 52 tuần	31.834
Giá thấp nhất 52 tuần	20.552
Beta	1

	FY2025	Hiện tại
EPS	1.578	2.608
Tăng trưởng EPS (%)	14,9	29,3
P/E	17,9	8,5
P/B	1,7	1,3
EV/EBITDA	16,0	7,9
ROE (%)	9,6	7,7

Diễn biến giá



Cổ đông lớn (%)

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	59
Khác	41
Giới hạn sở hữu NĐTNN còn lại (%)	46

Phòng Phân tích Ngành Phân bón

phantich@vdsc.com.vn

KQKD Q2-FY26 tăng trưởng vượt trội nhờ xuất khẩu

Doanh thu thuần Q2/2026 đạt 6.986 tỷ đồng, tăng 32% svck và LNST CTM đạt 906 tỷ đồng (tăng 125% svck). Động lực tăng trưởng đến từ cả ba mảng, trong đó mảng khác tăng mạnh 83% svck, trong khi Urea và NPK cùng tăng thấp hơn ở mức 13% svck.

- Mảng khác gồm mảng bán buôn đạt 2.000 tỷ đồng, tăng mạnh 78% svck và mảng còn lại (bao gồm mảng hóa chất và doanh thu khác còn lại) đạt 314 tỷ đồng, tăng 93% svck.
- Mảng Urea tăng trưởng nhờ sản lượng xuất khẩu Q2/2026 đạt 80,6 nghìn tấn (+182% svck). Trong khi đó, sản lượng nội địa giảm 49% svck, đạt 120,6 nghìn tấn do giá phân bón cao ảnh hưởng đến nhu cầu tiêu thụ.

Biên gộp đạt 24%, tăng so với mức 17% cùng kỳ chủ yếu nhờ biên gộp mảng Ure tăng lên 35% từ mức 23% cùng kỳ nhờ giá bán tăng 48% svck trong khi đó biên gộp mảng khác duy trì ổn định svck. Biên gộp mảng khác cũng ghi nhận sự cải thiện từ 2% cùng kỳ lên 5% chủ yếu nhờ giá các loại phân bán buôn như Kali, DAP đều tăng.

Chi phí bán hàng đạt 312,2 tỷ đồng, tăng 17% svck do chi phí nhân viên và an sinh xã hội tăng 93% svck. Chi phí quản lý doanh nghiệp đạt 413 tỷ đồng, tăng 121% so với cùng kỳ do Công ty trích chi phí nghiên cứu phát triển 130 tỷ đồng và chi phí nhân viên quản lý tăng 50% so với cùng kỳ.

Doanh thu tài chính đạt 187 tỷ đồng (gần gấp đôi so với 98,1 tỷ đồng cùng kỳ), chủ yếu nhờ lãi tiền gửi và tiền cho vay tăng khi doanh nghiệp tăng các khoản đầu tư tài chính cũng như lãi suất tiền gửi tăng nhẹ.

Chi phí tài chính đạt 36,2 tỷ đồng (giảm 12% so với cùng kỳ) nhờ khoản lỗ chênh lệch tỷ giá giảm 8 tỷ đồng trong đó chi phí lãi vay là 36,7 tỷ đồng (+11% svck).

Lũy kế 6T2026, doanh thu thuần đạt 12.608,9 tỷ đồng, tăng 33,8% so với cùng kỳ năm 2025. Lợi nhuận sau thuế đạt 1.326,3 tỷ đồng, tăng hơn gấp đôi so với mức 624,1 tỷ đồng của nửa đầu năm ngoái. Doanh thu và LNST 6T2026 đạt lần lượt 71%/91% kế hoạch công ty.

Về hiệu quả hoạt động, ngày tồn kho Q2/2026 của Công ty duy trì ổn định tại 44 ngày, tăng nhẹ 4 ngày so với cùng kỳ (bảng 4). Trong khi đó, ngày phải thu tăng 4 ngày so với cùng kỳ, đạt 19 ngày do doanh nghiệp bắt đầu đẩy mạnh xuất khẩu khiến thời gian thu hồi nợ lâu hơn. Đáng chú ý, ngày phải trả của doanh nghiệp giảm 18 ngày cho thấy doanh nghiệp đã thỏa thuận hiệu quả với nhà cung cấp khi kinh doanh mảng bán buôn.

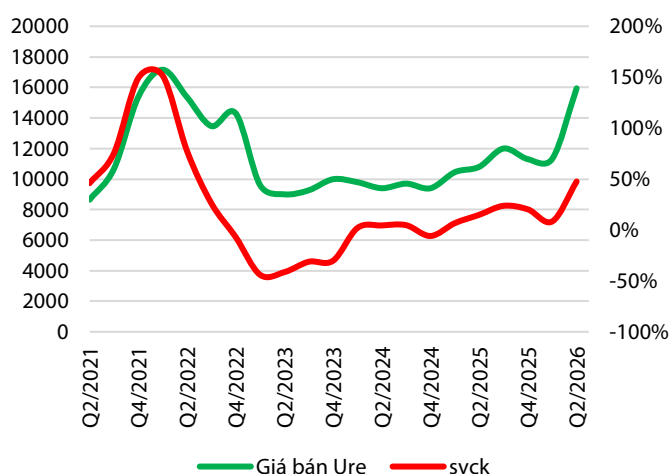
Bảng 1: KQKD Q2/2026 của DPM

Đơn vị: Tỷ đồng	Q2/2026	Q2/2025	+/-Svck	Q1/2026	+/-Svqt	6T2026	6T2025	+/-Svck
Doanh thu thuần	6.986	5.301	32%	5.623	24%	12.609	10.924	15%
- Urea	3.211	2.847	13%	2.650	21%	5.861	5.497	7%
+ Sản lượng	201	264	-24%	234	-14%	435	498	-12%
+ Giá bán	15.940	10.800	48%	11.325	41%	27.265	22.125	23%
- NPK	1.145	1.015	13%	725	58%	1.870	1.740	7%
+ Sản lượng	90	86	5%	59	53%	149	145	3%
+ Giá bán	12.700	11.818	7%	12.275	3%	24.975	24.093	4%
- Khác	2.629	1.440	83%	2.248	17%	4.878	3.688	32%
Lợi nhuận gộp	1.665	897	86%	941	77%	2.606	1.838	42%
- Urea	1.119	655	71%	742	51%	1.861	1.397	33%
- NPK	195	162	20%	72	169%	267	235	14%
- Khác	351	80	340%	127	177%	478	206	(0)
Biên gộp	24%	17%	+691 bps	17%	+709 bps	21%	17%	+384 bps
- Ure	35%	23%	+1184 bps	28%	+684 bps	32%	25%	+634 bps
- NPK	17%	16%	+100 bps	10%	+700 bps	14%	14%	+79 bps
- Khác	5%	2%	+352 bps	2%	+278 bps	10%	6%	+420 bps
Chi phí quản lý và bán hàng	(726)	(455)	60%	(464)	56%	(1.190)	(919)	30%

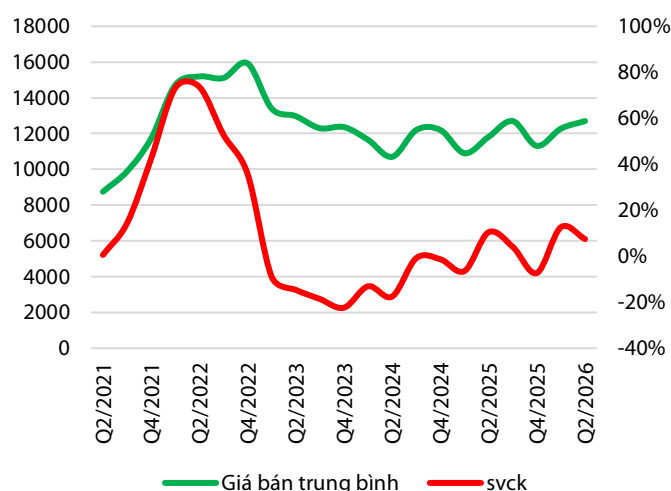
Tỷ lệ chi phí bán hàng & QLDN/doanh thu	10%	9%	+181 bps	8%	+214 bps	9%	8%	+103 bps
EBIT	939	442	112%	477	97%	1.416	919	54%
Doanh thu tài chính	187	98	91%	82	127%	270	180	49%
Chi phí tài chính	(36)	(41)	-12%	(45)	-19%	(81)	(86)	-6%
LNTT	1.115	501	123%	515	117%	1.629	1.015	60%
Lợi ích cổ đông thiểu số	10	10	-7%	9	6%	19	19	-4%
LNST CDM	906	403	125%	402	125%	1.308	404	224%
Biên LNST CDM	13%	8%	+537 bps	7%	+582 bps	10%	4%	+667 bps

Nguồn: DPM, CTCK Rồng Việt

Hình 1: Giá bán Urea trung bình theo quý của DPM (nghìn đồng/kg, trái) và tăng trưởng (% , phải)

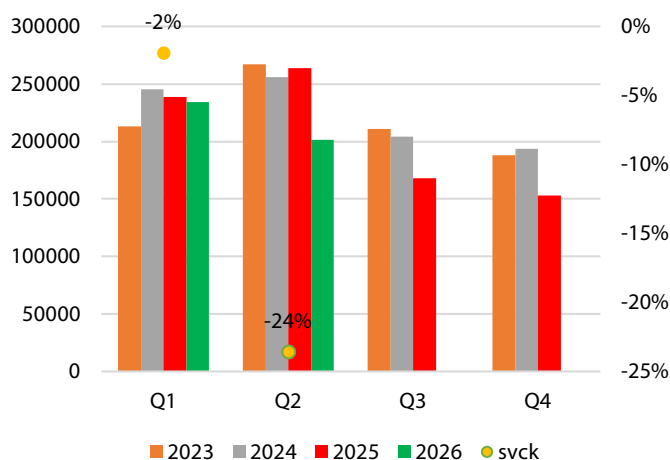


Hình 2: Giá bán NPK trung bình theo quý của DPM (nghìn đồng/kg, trái) và tăng trưởng (% , phải)



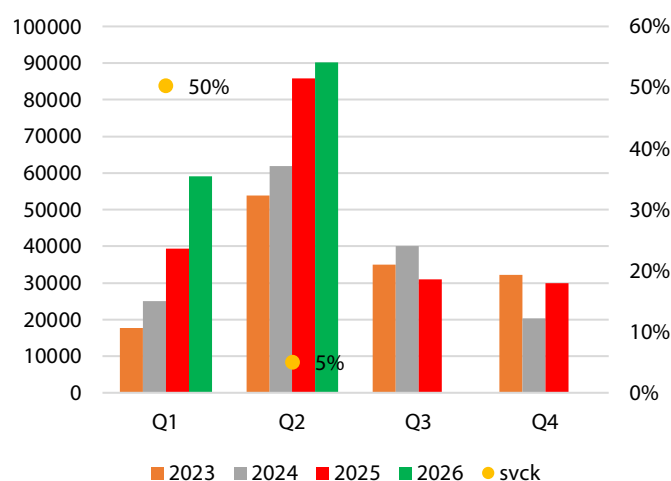
Nguồn: DPM, CTCK Rồng Việt

Hình 3: Sản lượng tiêu thụ phân Urea theo quý (nghìn tấn, trái) và tăng trưởng (% , phải)



Nguồn: DPM, CTCK Rồng Việt

Hình 4: Sản lượng tiêu thụ phân NPK theo quý (nghìn tấn, trái) và tăng trưởng (% , phải)



Nguồn: DPM, CTCK Rồng Việt

Nguồn: DPM, CTCK Rồng Việt

KQKD Q3-FY26 nhu cầu nội địa kỳ vọng hồi phục

Trong quý 3/2026, doanh thu thuần ước đạt khoảng 4.347 tỷ đồng, tăng 17% svck nhưng giảm 38% svqt. Động lực tăng trưởng chủ yếu đến từ nhu cầu nội địa kỳ vọng hồi phục. Cụ thể,

Doanh thu mảng Ure ước đạt 2.252 tỷ đồng (+12% svck), nhờ sản lượng tăng 5% và giá bán bình quân tăng 6%. Giá Urea được kỳ vọng sẽ giảm dần theo diễn biến giá thế giới, với mức FOB khoảng 450 USD/tấn. Nhu cầu tiêu thụ được hỗ trợ bởi cao điểm xuất khẩu gạo, đồng thời nhu cầu tích trữ phân bón cũng phục hồi khi giá phân đã giảm mạnh từ mức đỉnh. Ngoài ra, nông hộ có nhu cầu bón phân cho vụ Đông Xuân sau khi đã hạn chế sử dụng trong vụ Hè Thu. Nếu nông hộ tiếp tục duy trì việc giảm bón phân trong hai vụ liên tiếp trong vòng một năm, năng suất nông sản có thể bị ảnh hưởng tiêu cực.

Doanh thu mảng NPK kỳ vọng đạt 371 tỷ đồng, giảm 5% Svck do giá bán giảm 10%, dù sản lượng vẫn tăng nhẹ 5%. Mảng khác (bao gồm trading và hóa chất) đạt 1.724 tỷ đồng, tăng mạnh 31% Svck nhờ đóng góp tích cực từ hoạt động Trading khi giá các loại phân DAP và Kali ổn định.

Lợi nhuận gộp ước đạt 755 tỷ đồng, tăng nhẹ 5% so với cùng kỳ nhưng giảm sâu 55% so với quý trước do giá bán phân Ure giảm dần. Biên lợi nhuận gộp ở mức 17%, thu hẹp 191 điểm cơ bản so với cùng kỳ. Trong đó, biên gộp mảng Urea duy trì ở mức 26% nhờ giá bán điều chỉnh theo chi phí khí đầu vào, trong khi biên gộp NPK giảm mạnh xuống còn 8% do giá bán giảm nhanh hơn chi phí nguyên liệu.

Chi phí quản lý và bán hàng ước khoảng 510 tỷ đồng, tăng 16% Svck do doanh nghiệp đẩy mạnh chiến lược bán hàng mới cho mảng NPK và chi phí vận tải trong nước duy trì mức cao do giá xăng chưa có xu hướng giảm.

Thu nhập tài chính tăng mạnh lên 184 tỷ đồng (+58% Svck) nhờ lãi suất tiền gửi cải thiện, trong khi chi phí tài chính tăng lên 50 tỷ đồng do lãi suất vay tăng. Nhờ đó, LNST CTM được dự báo ở mức 288 tỷ đồng, tăng 22% so với cùng kỳ, tương ứng biên lợi nhuận ròng khoảng 7%.

Bảng 2 : KQKD ước tính Q3/2026 của DPM

Đơn vị: Tỷ đồng	Q3/2026F	+/-Svck	+/-Svqt	Giải định
Doanh thu	4.347	17%	-38%	
- Urea	2.252	12%	-30%	
+Sản lượng	177	5%	-12%	Kỳ vọng cải thiện nhờ giá bán giảm và cao điểm xuất khẩu gạo sẽ giúp nhu cầu tiêu thụ quay trở lại.
+Giá bán	12.752	6%	-20%	Giá bán dự kiến giảm dần theo giá thế giới với giá Ure FOB ước tính đạt khoảng 450 USD/tấn
- NPK	371	-5%	-68%	
+Sản lượng	32	5%	-64%	Kỳ vọng nhu cầu nội địa thúc đẩy sản lượng tiêu thụ khi giá bán giảm dần
+Giá bán	11.430	-10%	-10%	Giá bán kỳ vọng giảm dần theo giá thế giới khi giá phân Ure đã giảm mạnh gần đây. Tuy nhiên, mảng NPK ít biến động hơn mảng Ure nên tốc độ giảm svqt chậm hơn Ure
- Khác	1.724	31%	-34%	Tăng trưởng mạnh mẽ nhờ mảng Trading trong khi mảng hóa chất ổn định so với cùng kỳ. Mảng trading kỳ vọng tăng nhờ sản lượng khi giá bán các loại phân DAP, Kali ổn định svck.
Lợi nhuận gộp	755	5%	-55%	
- Urea	588	14%	-55%	
- NPK	30	-56%	-68%	
- Khác	137	0%	-46%	
Biên gộp	17%	-191 bps	-647 bps	
- Ure	26%	+60 bps	-1.502 bps	Kỳ vọng duy trì ổn định svck nhờ giá bán tăng theo giá khí đầu vào nhưng sụt giảm mạnh svqt do lượng hàng tồn kho giá cao.
- NPK	8%	-900 bps	0 bps	Biên gộp sụt giảm do giá bán NPK giảm dần trong khi chi phí Kali, DAP vẫn duy trì ở mức cao svck và chưa có xu hướng giảm.

- Khác	3%	-52 bps	-46 bps	
Chi phí quản lý và bán hàng	(510)	16%	-30%	Kỳ vọng chi phí bán hàng tăng 30% svck trong khi chi phí quản lý duy trì ổn định svck khi doanh nghiệp đang đẩy mạnh chiến lược bán hàng mới để đẩy mạnh mảng NPK và giá vận tải trong nước tăng nhẹ theo giá xăng.
Tỷ lệ chi phí bán hàng & QLDN/doanh thu	12%	-9 bps	+134 bps	
EBIT	245	-12%	-74%	
Thu nhập tài chính	184	58%	-2%	Tăng so với cùng kỳ do lãi suất tiền gửi tăng khoảng 90 bps svck
Chi phí tài chính	(50)	45%	36%	Tăng chủ yếu do lãi suất vay tăng
LNTT	372	5%	-67%	
Lợi ích cổ đông thiểu số	10	307%	0%	
LNST CDM	288	22%	-68%	
Biên LNST CDM	7%	+29 bps	-634 bps	

Nguồn: DPM, CTCK Rồng Việt

Phụ lục

Bảng 3: Kết quả kinh doanh Q2-2026

(Tỷ đồng)	Q2/2026	Q1/2026	+/- (svqt)	Q2/2025	+/- (svck)
Doanh thu thuần	6.986	5.623	24%	5.301	32%
Lợi nhuận gộp	1.665	941	77%	897	86%
Chi phí bán hàng và quản lý	726	464	56%	455	60%
Khấu hao	110	110	0%	93	18%
EBITDA	1.048	570	84%	540	94%
EBIT	939	477	97%	442	112%
Doanh thu tài chính	187	82	127%	98	91%
Chi phí tài chính	37	44	-16%	33	11%
Thu nhập khác	25	0	19188%	1	1690%
Lợi nhuận trước thuế	1.116	515	117%	502	122%
Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	906	402	125%	403	125%

Nguồn: DPM, CTCK Rồng Việt

Bảng 4: Phân tích HĐKD Q2-2026

Chỉ tiêu	Q2/2026	Q1/2026	+/- (svqt)	Q2/2025	+/- (svck)
Chỉ tiêu sinh lợi					
TS lợi nhuận gộp	24%	17%	+709 bps	17%	-18 bps
EBITDA/Doanh thu	15%	10%	+487 bps	10%	-5 bps
EBIT/Doanh thu	13%	8%	+495 bps	8%	+14 bps
TS lợi nhuận ròng	13%	7%	+582 bps	8%	-45 bps
Hiệu quả hoạt động					
- Ngày tồn kho	44	59	(14)	40	4
- Ngày phải thu	19	32	(13)	15	5
- Ngày phải trả	13	19	(6)	31	(18)
Đòn bẩy					
Tổng nợ/Tổng Vốn CSH	38%	35%	+272 bps	37%	-187 bps

Nguồn: DPM, CTCK Rồng Việt

Tỷ đồng

KQ HKKD	2024A	2025A	2026F	2027F
Doanh thu thuần	13.496	16.564	21.363	20.391
Giá vốn	11.598	13.626	16.974	16.471
Lãi gộp	1.898	2.939	4.389	3.921
Chi phí bán hàng &QLDN	1.540	1.929	2.315	2.210
Thu nhập từ HĐTC	369	487	401	374
Chi phí tài chính	48	142	122	58
Lợi nhuận khác	(13)	(5)	(13)	(14)
Lợi nhuận trước thuế	667	1.350	2.340	2.014
Thuế TNDN	115	258	398	342
Lợi ích cổ đông thiểu số	17	22	24	26
LNST-CĐM	538	1.073	1.918	1.645
EBIT	358	1.010	2.074	1.711
EBITDA	752	1.400	2.373	2.018

%

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH	2024A	2025A	2026F	2027F
Tăng trưởng (%)				
Doanh thu	-1%	23%	29%	-5%
EBITDA	7%	86%	70%	-15%
Lợi nhuận sau thuế	4%	100%	79%	-14%
Tổng tài sản	24%	7%	4%	-6%
Vốn chủ sở hữu	-3%	3%	13%	4%

Khả năng sinh lợi (%)

LN gộp/Doanh thu	14%	18%	21%	19%
EBITDA/Doanh thu	6%	8%	11%	10%
EBIT/DoanhThu	3%	6%	10%	8%
LNST CTM/Doanh thu	4%	6%	9%	8%
ROA	3%	6%	10%	10%
ROE	5%	9%	15%	12%

Hiệu quả hoạt động

Ngày phải thu	18	31	28	27
Ngày tồn kho	54	92	90	90
Ngày phải trả	22	18	21	22

Khả năng thanh toán

Hiện hành	2,5	2,4	3,0	4,2
Nhanh	2,1	1,7	2,0	2,7

Cấu trúc tài chính (%)

Tổng Nợ / VCSH	32%	35%	29%	22%
Vay ngắn hạn/VCSH	2%	2%	2%	2%
Nợ dài hạn / VCSH	0%	0%	0%	0%

Tỷ đồng

Bảng CĐKT	2024A	2025A	2026F	2027F
Tiền	1.005	1.168	1.507	1.438
Đầu tư ngắn hạn	9.464	7.835	7.052	6.346
Khoản phải thu	653	1.390	1.639	1.508
Hàng tồn kho	1.731	3.434	4.185	4.061
Tài sản ngắn hạn khác	367	683	881	841
Tài sản cố định hữu hình	2.122	1.989	1.854	1.780
Tài sản cố định vô hình	859	894	883	873
Đầu tư dài hạn	34	35	35	35
Tài sản dài hạn khác	317	348	449	429
TỔNG TÀI SẢN	16.552	17.776	18.485	17.312
Khoản phải trả	691	671	981	997
Vay và nợ ngắn hạn	3.422	4.164	2.499	847
Khoản phải trả ngắn hạn khác	1.086	1.193	1.648	1.573
Vay và nợ dài hạn	174	215	300	309
TỔNG NỢ	5.372	6.244	5.427	3.725
Vốn đầu tư của CSH	3.912	6.798	6.798	6.798
Lợi nhuận giữ lại	2.470	2.656	3.555	4.180
Quỹ đầu tư và phát triển	4.798	2.079	2.681	2.559
TỔNG VỐN	11.180	11.533	13.033	13.537

Chỉ số định giá	2024A	2025A	2026F	2027F
EPS (đồng)	1.375	1.579	2.822	2.420
P/E (x)	32	32	10	11
BV (đồng)	28.580	16.966	19.174	19.914
P/B (x)	1,2	1,1	1,4	1,4
DPS (đồng/cp)	2000	1500	1500	1500
Tỷ suất cổ tức (%)	6%	7%	5%	5%

MÔ HÌNH ĐỊNH GIÁ	Giá	Tỷ trọng	Bình quân
P/B (1,4x)	27.200	50%	13.613
DCF (EV/ETBIDA: 5,3x, WACC: 13%)	26.000	50%	13.205
Giá mục tiêu (đồng)		100%	26.818

LỊCH SỬ ĐỊNH GIÁ	GIÁ	KHUYẾN NGHỊ	THỜI HẠN
T12/2025	24.600	TÍCH LŨY	1 năm
T6/2026	26.600	MUA	1 năm

BÁO CÁO CẬP NHẬT ĐỊNH GIÁ

Báo cáo này được lập nhằm mục đích cung cấp cho nhà đầu tư một góc nhìn về doanh nghiệp và hỗ trợ nhà đầu tư trong việc ra các quyết định đầu tư. Báo cáo được lập trên cơ sở phân tích hoạt động của doanh nghiệp, dự phóng kết quả kinh doanh dựa trên những dữ liệu cập nhật nhất nhằm xác định giá trị hợp lý của cổ phiếu tại thời điểm phân tích. Chúng tôi đã cố gắng chuyển tải đầy đủ những đánh giá và quan điểm của người phân tích về công ty vào báo cáo này. Nhà đầu tư mong muốn tìm hiểu thêm hoặc có ý kiến phản hồi, vui lòng liên lạc với người phân tích hoặc bộ phận hỗ trợ khách hàng của chúng tôi.

Các loại khuyến cáo

Khuyến Nghị	MUA	TÍCH LŨY	NẮM GIỮ	GIẢM TỶ TRỌNG	BÁN
Tổng mức sinh lời bao gồm cổ tức trong 12 tháng	>20%	5% đến 20%	-5% đến 5%	-20% đến -5%	<-20%

GIỚI THIỆU

CTCP Chứng Khoán Rồng Việt (viết tắt là VDSC) được thành lập vào năm 2006, được phép thực hiện đầy đủ các nghiệp vụ chứng khoán gồm: môi giới, tự doanh, bảo lãnh phát hành, tư vấn tài chính và tư vấn đầu tư, lưu ký chứng khoán. VDSC đã mở rộng mạng lưới hoạt động đến các thành phố lớn trên toàn quốc. Với thành phần cổ đông chiến lược cũng là đối tác lớn như Eximbank, CTCP Quản Lý Quỹ Việt Long,... cùng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, năng động, VDSC có tiềm lực về con người và tài chính để cung cấp cho khách hàng những sản phẩm – dịch vụ phù hợp và hiệu quả. Đặc biệt, VDSC là một trong số ít các công ty chứng khoán đầu tiên quan tâm phát triển đội ngũ phân tích và ưu tiên nhiệm vụ cung cấp các báo cáo phân tích hỗ trợ thông tin hữu ích cho khách hàng.

Phòng Phân Tích & Tư Vấn Đầu Tư cung cấp các báo cáo về kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán, về chiến lược đầu tư, các báo cáo phân tích ngành, phân tích công ty và các bản tin chứng khoán hàng ngày, hàng tuần.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Nguyễn Thị Phương Lam

Giám đốc Phân tích

lam.ntp@vdsc.com.vn

+ 84 28 6299 2006 (1313)

Đỗ Thạch Lam

Trưởng phòng cao cấp

lam.dt@vdsc.com.vn

+ 84 28 6299 2006 (1524)

Trần Thị Ngọc Hà

Trưởng phòng Vận hành

ha.ttn@vdsc.com.vn

+ 84 28 6299 2006 (1526)

Cao Ngọc Quân

Chuyên viên cao cấp

quan.cn@vdsc.com.vn

+ 84 28 6299 2006 (2223)

- Cảng biển
- Hàng không
- Dệt may

Tô Hạnh Trang

Chuyên viên cao cấp

trang.th@vdsc.com.vn

+ 84 28 6299 2006

- Ngân hàng

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT - HỘI SỞ

Tầng 1 đến tầng 8, tòa nhà Viet Dragon - 141 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q.1, TP.HCM

☎ (+84) 28 6299 2006 ✉ info@vdsc.com.vn
🌐 www.vdsc.com.vn 📠 MST 0304734965

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 10, Tòa nhà Eurowindow
02 Tôn Thất Tùng, P. Kim Liên, Q. Đống Đa, Hà Nội

☎ (+84) 24 6288 2006
☎ (+84) 24 6288 2008

CHI NHÁNH NHA TRANG

Tầng 7, số 76 Quang Trung, P. Lộc Thọ,
TP. Nha Trang, Khánh Hòa

☎ (+84) 25 8382 0006
☎ (+84) 25 8382 0008

CHI NHÁNH CẦN THƠ

Tầng 8, Tòa nhà Sacombank
95-97-99 Võ Văn Tần, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, Cần Thơ

☎ (+84) 29 2381 7578
☎ (+84) 29 2381 8387

CHI NHÁNH VŨNG TÀU

Tầng 2 VCCI Building, số 155 Nguyễn Thái Học,
P.7, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

☎ (+84) 25 4777 2006

CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG

Tầng 3 Becamex Tower, số 230 Đại lộ Bình Dương,
P. Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

☎ (+84) 27 4777 2006

CHI NHÁNH ĐỒNG NAI

Tầng 8 Tòa nhà TTC Plaza, số 53-55 Võ Thị Sáu,
P. Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

☎ (+84) 25 1777 2006



**DỊCH VỤ PHÂN TÍCH & TƯ VẤN ĐẦU TƯ
TỐT NHẤT VIỆT NAM 2025**
GIẢI THƯỞNG GLOBAL BANKING & FINANCE

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. RongViet Securities tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được RongViet Securities thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước. Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của RongViet Securities. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của RongViet Securities đều trái luật, **Bản quyền thuộc RongViet Securities, 2026.**